

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/DS-ST
Ngày: 10-8-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Việt Chiến

2/ Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-DS ngày 03/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Số 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; chức vụ: Phó giám đốc PGD T, trú tại: 100, Phan B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam theo văn bản ủy quyền số 796/QĐ-DAB-PC ngày 17/7/2019 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng trú tại: Khối phố Đoàn T, phường Tân T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 12-7-2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Quảng Nam – PGD T (gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0079472301T17039, lãi suất vay 10,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 18 tháng. Nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 18 kỳ, trả góp mỗi tháng 1.285.000 đồng và kỳ cuối trả 1.215.000 đồng. Theo thỏa thuận hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng cho bà T qua số tài khoản 0110576726 tại Ngân hàng TMCP A. Quá trình vay, bà T đã vi phạm hợp đồng, trả gốc và lãi không đúng định kỳ thỏa thuận hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc Tr phải thanh toán toàn bộ khoản tiền còn nợ là 14.019.617 đồng, trong đó gốc là 10.383.948 đồng và lãi tính đến ngày 10-8-2020 là: Lãi trong hạn là 881.052 đồng, lãi quá hạn là 2.754.617 đồng; bà T, ông Tr tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, ngân hàng rút yêu cầu trả nợ đối với ông Huỳnh Ngọc Tr và yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Tr:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tổng đạt thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Tr, tuy nhiên bà T và ông Tr không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. tại phiên tòa hôm nay, bà T, ông Tr tiếp tục vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Đình chỉ đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Ngọc Tr phải trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu thanh toán khoản tiền vay còn nợ, căn cứ vào điểm 2, 11 và điểm 12 hợp đồng tín dụng số 0079472301T17039 ngày 12/7/2017 các bên đã thỏa thuận “Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng”, nếu bên vay vi phạm quy định hợp đồng thì Ngân hàng được toàn quyền quyết định mọi biện pháp cần thiết để thu hồi nợ; do bà T vi phạm cam kết trả nợ và thời hạn vay theo hợp đồng đã chấm dứt, căn cứ vào Điều 35 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bà T, ông Tr, tuy nhiên bà T, ông Tr không đến Tòa án cũng như không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

2. Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 0079472301T17039 ngày 12-7-2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, chi nhánh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị T đã ký kết với số tiền vay là 20.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 10,2%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 19,33%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 18 tháng, tính từ ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay là ngày 12-7-2017. Theo thỏa thuận hợp đồng bà T có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hình thức trả góp thành 18 kỳ, mỗi tháng trả 1.285.000 đồng, kỳ cuối 1.215.000 đồng; kể từ thời điểm vay đến nay bà T thanh toán được 11.795.000 đồng, trong đó gốc 9.616.052 đồng và lãi là 2.178.948 đồng, từ ngày 12/3/2018 bà T không trả nợ theo đúng định kỳ nên đã vi phạm thỏa thuận tại điểm 9, 12 và điểm 11 hợp đồng tín dụng số 0079472301T17039 ngày 12-7-2020; nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán tiền vay còn nợ là có cơ sở và đúng quy định pháp luật. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền còn nợ là 14.019.617 đồng, trong đó gốc là 10.383.948 đồng và lãi tính đến ngày 10-8-2020 là 3.635.669 đồng (trong hạn: là 881.052 đồng, lãi quá hạn là 2.754.617 đồng) là đúng quy định tại các Điều 466, 468, 470 BLDS năm 2015.

- Tại phiên Tòa, đại diện nguyên đơn theo ủy quyền rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Ngọc Tr trả nợ, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 228, Điều 217 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 320, Điều 323, Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng cộng số tiền vay còn nợ là 14.019.617 đồng, trong đó gốc là 10.383.948 đồng và lãi tính đến ngày 10-8-2020 là 3.635.669 đồng.

Bà Nguyễn Thị T tiếp tục trả lãi vay theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 0079472301T17039 ngày 12-7-2017 kể từ ngày 11-8-2020 cho đến khi thanh toán xong.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Ngọc Tr phải thanh toán nợ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 700.980 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 332.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000189 ngày 02-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-8-2020). Riêng những người vắng mặt thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

